TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 3 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86 /2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1994

* Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1993

Đều trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hải Y và anh Bùi Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Bùi Tuấn A, sinh ngày 20/6/2016 cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Tuấn A đủ tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Thị Trà M sinh ngày 11/12/2014 cho anh Bùi Văn D trực tiếp chăm sọc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M đủ tuổi thành niên. Chị Y, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Y và anh D có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Chị Y có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Hải được chung sống với anh Hưng. Chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Hưng và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Y trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Hải Y và anh Bùi Văn D đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: chị Nguyễn Hải Y phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002307 ngày 22/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho chị Y 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa